TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2022/QĐST-HNGĐ	*Tuần Giáo, ngày 05 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 44/2022/TLST-HN&GĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh **Lương Văn D**; sinh năm 1998. Nơi đăng ký HKTT: Bản B, xã B, huyện B, tỉnh L. Nơi ở hiện nay: Bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Chị **Lò Thị C**; sinh năm 1999; địa chỉ: Bản N, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 8 năm 2022, người yêu cầu gồm anh Lương Văn D và chị Lò Thị C đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Văn D và chị Lò Thị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Điên Biên. Căn cứ vào Trích lục kết hôn ngày 27/4/2022 của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T thì anh chị kết hôn vào ngày 10/02/2020, xác định quan hệ hôn nhân giữa

anh Lương Văn D và chị Lò Thị C là hôn nhân hợp pháp, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống, do tính cách không hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn. Anh Lương Văn D và chị Lò Thị C đều thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[2] Về con chung: Anh Lương Văn D và chị Lò Thị C có 01 người con chung, cháu Lương Hiểu L, sinh ngày 15/8/2020. Anh Lương Văn D và chị Lò Thị C thỏa thuận, giao cháu Lương Hiểu L cho chị Lò Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Lương Văn D cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ (*một triệu đồng*)/tháng; phương thức cấp dưỡng: Thực hiện định kỳ hàng tháng, kể từ tháng 9/2022 cho đến khi cháu Lương Hiểu L thành niên và có khả năng lao động. Chị Lò Thị C không yêu cầu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

[3] Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng: Anh Lương Văn D, chị Lò Thị C không có.

[4] Lệ phí sơ thẩm: Anh Lương Văn D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của anh Lương Văn D, chị Lò Thị C là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Văn D và chị Lò Thị C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lò Thị C có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lương Hiểu L, sinh ngày 15/8/2020 đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Lương Văn D cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ (*một triệu đồng*)/tháng; phương thức cấp dưỡng: Thực hiện định kỳ hàng tháng, kể từ tháng 9/2022 đến khi cháu Lương Hiểu L thành niên và có khả năng lao động. Chị Lò Thị C không yêu cầu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn chị Lò Thị C có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; anh Lương Văn D có nghĩa vụ, quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Anh Lương Văn D và chị Lò Thị C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng: Anh Lương Văn D, chị Lò Thị C không có.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Anh Lương Văn D tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Lương Văn D đã nộp: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007566 ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Quài C;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương